TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 55/2023/QĐST - HNGĐ	*Yên Mô, ngày 28 tháng 06 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 80/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 06 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: **Anh Vũ Quốc H**, sinh năm: 1990
  Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.
- Bị đơn: **Chị Bùi Thị Y**, sinh năm: 1992
  Địa chỉ: xóm H, xã Y, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào điều 357, điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Vũ Quốc H và chị Bùi Thị Y.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Vũ Quốc H và chị Bùi Thị Y có 02 con chung là cháu Vũ Thị Thục A, sinh ngày 27/01/2014 và cháu Vũ Đình B, sinh ngày 23/04/2019.

Sau khi ly hôn, chị Bùi Thị Y được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 cháu Vũ Thị Thục A, sinh ngày 27/01/2014 và cháu Vũ Đình B, sinh ngày 23/04/2019 đến khi các cháu thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Vũ Quốc H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Vũ Thị Thục A và cháu Vũ Đình B mỗi cháu là 1.000.000 đồng/tháng (Một triệu đồng/tháng), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 6 năm 2023 cho đến khi các cháu thành niên (đủ 18 tuổi).

Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Vũ Quốc H và chị Bùi Thị Y đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Vũ Quốc H phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí thuận tình ly hôn và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng định kỳ, tổng cộng là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh Vũ Quốc H đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0006517 ngày 05 tháng 06 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. Anh Vũ Quốc H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoản thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Yên Mô;
- Chi cục THADS huyện Yên Mô;
- UBND xã T, Đắk Song, Đắk Nông;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Thị Thu Minh